

**QUYẾT ĐỊNH**  
**BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH NĂM 4**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH Y KHOA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC**

Căn cứ Nghị định 31/CP, ngày 4/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định 2424/QĐ-ĐHTN, ngày 22/10/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định 560/QĐ-ĐHYD, ngày 06/4/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15/08/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BGDĐT, ngày 13/01/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Bộ chương trình khung giáo dục đại học khối ngành Khoa học Sức khỏe, trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT, ngày 16 tháng 04 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT, ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định 301/QĐ-ĐHYD, ngày 6/3/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Chương trình đào tạo ngành Y khoa;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình chi tiết năm 4 thuộc Chương trình đào tạo ngành Y khoa trình độ đại học.

**Điều 2:** Chương trình này được áp dụng trong Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên từ năm học 2021 - 2022.

**Điều 3:** Các ông (bà) Trưởng các Phòng chức năng, các Khoa, Bộ môn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, Đào tạo.



KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Tiến Dũng

# CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NĂM 4 NGÀNH Y KHOA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

(ban hành kèm theo Quyết định số 575/QĐ-ĐHYD ngày 12 tháng 5 năm 2020)

## 1. CHUẨN ĐẦU RA NĂM 4

### 1.1. Yêu cầu về kiến thức

1. Giải thích được sự phát triển bình thường của con người qua các giai đoạn phát triển; Cơ chế gây ra bệnh lý, các triệu chứng, hội chứng; Các nguyên tắc, phương pháp điều trị, và dự phòng của một số cấp cứu và bệnh thường gặp.
2. Giải thích được nguyên tắc cơ bản, chỉ định, chống chỉ định của một số kỹ thuật thăm khám, xét nghiệm phục vụ chẩn đoán một số cấp cứu và bệnh thường gặp.
3. Lập luận logic các tiêu chuẩn chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt một số bệnh thường gặp.
4. Vận dụng được nguyên lý y học gia đình, y học cổ truyền trong chẩn đoán và điều trị một số bệnh thường gặp.

### 1.2. Yêu cầu về kỹ năng

5. Khám đúng kỹ thuật và phát hiện được triệu chứng/dấu hiệu của một số cấp cứu và bệnh thường gặp trên lâm sàng.
6. Đánh giá được sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần và vận động của con người qua các giai đoạn phát triển.
7. Chỉ định và phân tích được một số kết quả xét nghiệm và thăm dò chức năng phục vụ chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt một số cấp cứu và bệnh thường gặp.
8. Phát hiện và xử trí ban đầu được một số tình trạng cấp cứu thông thường trên lâm sàng.
9. Chẩn đoán, điều trị, theo dõi và dự phòng được một số bệnh thường gặp trên lâm sàng.
10. Thực hiện được một số thủ thuật, kỹ thuật thăm khám cơ bản trên lâm sàng.
11. Tạo lập được mối quan hệ thân thiện và bước đầu giao tiếp được với người bệnh, người nhà bệnh nhân và cộng đồng.
12. Xác định được các vấn đề sức khỏe cộng đồng và lựa chọn được vấn đề sức khỏe ưu tiên.
13. Tư vấn được cho người bệnh, gia đình người bệnh và cộng đồng trong chăm sóc và nâng cao sức khỏe.

### 1.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

14. Cảm thông với người bệnh, gia đình người bệnh và cộng đồng về điều kiện kinh tế - xã hội - văn hóa liên quan đến bệnh/vấn đề sức khỏe.
15. Tôn trọng quyền của người bệnh.
16. Cung cấp chính xác các thông tin liên quan đến người bệnh và chịu trách nhiệm về những thông tin khai báo./.

## 2. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NĂM 4

### 2.1. Học phần/module và phân bố theo học kỳ

TT	Mã số	Tên học phần/ môn học/module	Số tín chỉ	HP/module tiên quyết	Số tiết LT/TH
<b>HỌC KỲ 1</b>					
1.	IME341	Nội bệnh lý 1	4	BIN341	1/3
2.	SUR-341	Ngoại bệnh lý 1	4	BSU341	1/3
3.	OGY341	Sản phụ khoa 1	4	POM221, POM222, POM223	1/3
4.	ENG126	Tiếng Anh 6	2	ENG124	2/0
5.	EPI421	Dịch tễ	2	BME243	1/1
6.	PRO213	Tính chuyên nghiệp 3	1		1/0
<b>HỌC KỲ 2</b>					
7.	PED341	Nhi khoa 1	4	POM221, POM222, POM223 ENG124	1/3
8.	ENG127	Tiếng Anh 7	2		2/0
9.	HCM121	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		2/0
10.	DER321	Da liễu	2	IME341, SUR-341, OGY341, PED341	1/1
11.	NEU321	Thần kinh	2		1/1
12.	PSY321	Sức khỏe tâm thần	2		1/1
13.	TME321	Y học cổ truyền	2		1/1

### 2.2. Mô tả nội dung các học phần/Module

#### 1. NỘI BỆNH LÝ 1

Học phần nội bệnh lý 1 được dạy vào năm 4 sau khi sinh viên hoàn thành các môn nội cơ sở, gồm 4 tín chỉ đáp ứng các chuẩn đầu ra của chương trình BSĐK 2,3,5,7,8,9,10,11,13,14,15,16. Là học phần y học lâm sàng giúp sinh viên hình thành năng lực thực hành như chẩn đoán, điều trị, tiên lượng, phòng bệnh, và tư vấn người bệnh. Đồng thời nâng cao mức độ thành thạo các kỹ năng đã học ở năm 3 như kỹ năng giao tiếp, khai thác bệnh sử, tiền sử, khám bệnh... nâng cao mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm. Học phần nội bệnh lý 1 tập trung vào một số bệnh nội khoa thường gặp và cấp cứu ban đầu. Để hoàn thành học phần có kết quả tốt, sinh viên cần tài liệu học tập như: Giáo trình bệnh học, tài liệu tham khảo, dụng cụ học tập lâm sàng, lịch học.

## 2. NGOẠI BỆNH LÝ 1

Học phần Ngoại bệnh lý 1 tạo ra môi trường để sinh viên bắt đầu phát triển thành người bác sĩ tận tâm, có hiểu biết cơ bản về các vấn đề sức khỏe thường gặp thuộc chuyên ngành ngoại và làm việc một cách chuyên nghiệp.

Học phần Ngoại bệnh lý 1 gồm 4 tín chỉ, bao gồm cả lý thuyết và thực hành, được dạy trong học kỳ I năm Y4. Học phần này nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra (1 – 16) thuộc chương trình đào tạo ngành Y khoa.

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức bệnh học cơ bản về một số cấp cứu và bệnh lý thường gặp vùng bụng và hậu môn, bỏng và chấn thương cơ quan vận động, đồng thời thực hành các kỹ năng khám lâm sàng, chỉ định và phân tích kết quả cận lâm sàng để lập luận chẩn đoán phân biệt và chẩn đoán xác định các vấn đề sức khỏe đó. Sinh viên được thực hành một số thủ thuật ngoại khoa cơ bản, phát triển kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm với bạn cùng học, nhân viên y tế, người bệnh, gia đình người bệnh trên cơ sở tôn trọng quyền cá nhân, an toàn người bệnh và lấy người bệnh làm trung tâm.

Sinh viên học Ngoại bệnh lý 1 cùng với học phần Tiếng Anh. Ngoại bệnh lý 1 là học phần tiên quyết để sinh viên học Ngoại bệnh lý 2 và các học phần chuyên khoa hệ ngoại.

Vòng Ngoại bệnh lý 1 là khoá học 8 tuần, sinh viên đi lần lượt hai khoa là Ngoại Tiêu hoá, Ngoại Chấn thương chính hình của Bệnh viện Trung Ương Thái Nguyên và Bệnh viện A Thái Nguyên.

Thời gian đi lâm sàng sẽ từ 7h sáng (mùa hè)/7h30 (mùa đông) đến 17h các ngày làm việc trong tuần. Mỗi tuần sinh viên sẽ tham gia 1 buổi trực từ 19h ngày hôm trước đến 7h ngày hôm sau, học 1 buổi chiều tại phòng khám ngoại trú của khoa Ngoại, hai buổi học ca lâm sàng lý thuyết tại Bệnh viện, một buổi học tiếng Anh tại trường. Trong học phần, sinh viên học hai buổi chiều tại trung tâm HLKN hai nhóm kỹ thuật ngoại khoa cơ bản (1) Khâu vết thương phần mềm, bó bột, tháo bột, thay băng bỏng; (2) Thay băng, cắt chỉ, chăm sóc dẫn lưu, chăm sóc hậu môn nhân tạo và khám hậu môn trực tràng).

## 3. SẢN PHỤ KHOA 1

Học phần sản phụ khoa 1 sẽ cung cấp cho sinh viên kiến thức về sản cơ sở, sản thường, sản khó. Từ những kiến thức này giúp sinh viên giải thích sinh lý trong quá trình mang thai, chuyển dạ và thời kỳ hậu sản, từ đó nhận diện được các bệnh lý của bà mẹ và thai nhi liên quan đến quá trình thai nghén và sinh đẻ. Các kiến thức khi học học phần này giúp sinh viên bắt đầu phát triển thành một người bác sĩ tận tâm, có kiến thức và làm việc chuyên nghiệp.

Học phần này có 04 tín chỉ, được dạy/học ở học kỳ 7 năm thứ 4 trong CTĐT, HP này nhằm đáp ứng CDR (2) Giải thích đúng cơ chế các triệu chứng, hội chứng, nguyên tắc điều trị và dự phòng một số bệnh thường gặp, (5) Chẩn đoán, điều trị, theo dõi và dự phòng được các bệnh thường gặp, (6) Phát hiện và xử trí được các trường hợp cấp cứu thông thường; các tai biến và tình trạng bất lợi đe dọa đến tính mạng người bệnh; những ca bệnh vượt quá khả năng chuyên môn của bản thân và cơ sở chăm sóc y tế để chuyển tuyến kịp thời, (7) Chỉ định và phân tích được kết quả một số xét nghiệm; kỹ thuật thăm dò chức năng cơ bản phục vụ chẩn đoán, điều trị và tiên lượng các bệnh thường gặp, (9) Thu thập, quản lý và sử dụng được các thông tin liên quan đến chăm

sức khỏe người bệnh và cộng đồng; Xác định được các vấn đề sức khỏe cộng đồng và lựa chọn được vấn đề sức khỏe ưu tiên, (10) Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh, gia đình người bệnh và cộng đồng, (15) Chủ động học tập để hoàn thiện năng lực bản thân và học tập suốt đời.

- HP tiên quyết của học phần này là Các môn học cơ sở, POM 222, POM 223, Nội khoa 1, Ngoại khoa 1

- Sinh viên phải chuẩn bị bài trước khi đến lớp, học lý thuyết tại giảng đường hoặc online, 3-4 buổi/tuần; học lâm sàng ở Bệnh viện Trung Ương Thái Nguyên, Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên từ 7 giờ đến 11 giờ, tham gia trực bệnh viện 1 buổi/tuần từ 19 giờ ngày hôm trước đến 7 giờ ngày hôm sau.

#### **4. NHI KHOA 1**

Học phần Nhi khoa 1 gồm 4 tín chỉ: 2 tín chỉ lý thuyết và 2 tín chỉ thực hành được dạy ở học kỳ I năm thứ 4 trong thời gian 8 tuần. Học phần này đáp ứng chuẩn đầu ra 2,4,5,7,8,11,17,21 và 23 thuộc chương trình đào tạo. Để học được học phần này sinh viên bắt buộc phải học qua các học phần nội cơ sở và ngoại cơ sở. Đây là học phần tiên quyết, sinh viên có thể học song hành với các học phần Nội khoa 2, Ngoại khoa 2, Sản khoa 1. Sinh viên sẽ được học lý thuyết các bài Nhi cơ sở, được tiếp cận với một số bài bệnh học về nhiễm khuẩn hô hấp, tiêu chảy, bệnh lý dinh dưỡng, hội chứng xuất huyết, hội chứng thiếu máu, sử dụng thuốc trong nhi khoa. Trước khi lên lớp sinh viên phải chủ động đọc bài trước và trả lời các câu hỏi do giảng viên yêu cầu. Các bài lý thuyết sẽ được giảng tại giảng đường với phương pháp giảng dạy tích cực. Phần lâm sàng sinh viên sẽ học tại các bệnh viện thực hành: Bệnh viện A và bệnh viện Gang thép, học các buổi sáng từ thứ 2 đến thứ 6. Sinh viên được hướng dẫn cách hỏi bệnh, khám bệnh, giao tiếp với bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, được hướng dẫn lập luận chẩn đoán tiềm năng và chẩn đoán phân biệt một số bệnh về hô hấp, tiêu hóa, dinh dưỡng, thiếu máu và xuất huyết thường gặp. Sinh viên được hướng dẫn một số thủ thuật cơ bản trong nhi khoa. Sinh viên tham gia trực tối thiểu 1 tuần / buổi. Trực từ 19h hôm trước đến 7h sáng hôm sau, (thứ 7 và chủ nhật trực 2 tua, tua ngày trực từ 7h đến 19h). Thời gian còn lại sinh viên sẽ tự học tại buồng bệnh, tham gia thăm khám bệnh nhân, điều trị, tư vấn cho bệnh nhi và người nhà bệnh nhi tại khoa dưới sự giám sát của các bác sĩ, điều dưỡng.

#### **5. TIẾNG ANH 6**

Học phần này gồm có 4 bài: Nội khoa, Ngoại khoa, Sản phụ khoa và Nhi khoa, được xây dựng lồng ghép với các module lâm sàng để cung cấp cho sinh viên từ vựng và các thuật ngữ chuyên ngành liên quan đến Nội khoa như nội tim mạch, nội hô hấp, nội tiêu hóa, Ngoại khoa như ngoại thận, tiết niệu, ngoại tiêu hóa, .. , Sản phụ khoa và Nhi khoa. Trong học phần này, sinh viên được học các cấu trúc ngữ pháp cơ bản về câu điều kiện loại 2, cách dùng so, such, too, enough và các cấu trúc so ... that, such ... that, enough ... to, cách nói trực tiếp gián tiếp với câu trần thuật, câu hỏi, yêu cầu và khuyên nhủ để vận dụng trong các kỹ năng tiếng Anh như nghe, nói, đọc, viết trong thực hành nghề nghiệp.

#### **6. TIẾNG ANH 7**

Học phần này gồm có 4 bài học được giảng dạy ở học kỳ 2 năm thứ 4 chương trình đào tạo y khoa. Học phần được xây dựng nhằm cung cấp cho sinh viên cấu trúc ngữ pháp cơ bản, diễn đạt trong so sánh, cách sử dụng động từ “wish”, mệnh đề quan

hệ giảm lược và các thuật ngữ trong chuyên ngành về một số lĩnh vực trong y học như tâm thần học, ung thư học, bệnh nhiệt đới và các giác quan đặc biệt để hỗ trợ sinh viên thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các bối cảnh y khoa.

## 7. THẦN KINH

Học phần Thần kinh là một trong các học phần chuyên ngành trong chương trình đào tạo (CTĐT) bác sĩ đa khoa. Học phần (HP) này bao gồm 2 tín chỉ (1LT/1TH), được giảng dạy trong học kỳ 8 của CTĐT Bác sĩ đa khoa, nội dung nhằm đáp ứng các chuẩn đầu ra (CĐR): CĐR2, CĐR4, CĐR6, CĐR7, CĐR11, CĐR17, CĐR21, CĐR22 của CTĐT bác sĩ đa khoa

Học phần Thần kinh có liên hệ với các học phần cơ sở ngành (sinh lý học, giải phẫu..), và các học phần lâm sàng (nội, ngoại cơ sở).

Sinh viên cần phải học các học phần cơ sở ngành, huấn luyện kỹ năng y khoa, các học phần nội, ngoại, sản, nhi cơ sở trước khi học phần Thần kinh. Nội dung học phần Thần kinh bao gồm 2 phần lý thuyết và thực hành:

\* Phần lý thuyết: sinh viên được trang bị các kiến thức về triệu chứng, chẩn đoán, xử trí một số hội chứng và bệnh lý thần kinh thường gặp. Phần lý thuyết sinh viên được học tập trung tại giảng đường 3-4 buổi/tuần trong 2 tuần đầu của học phần, sinh viên cần đọc trước các bài lý thuyết, chuẩn bị bài thảo luận, làm bài Pretest trước mỗi buổi học.

\* Phần thực hành: sinh viên được học thực hành tại khoa Thần kinh và Trung tâm đột quỵ, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên vào các ngày trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu. Sinh viên sẽ được học kỹ năng khám xác định các triệu chứng, hội chứng lâm sàng, thực hành chẩn đoán, xử trí một số tình trạng cấp cứu và bệnh lý thần kinh thường gặp trên các bệnh nhân điều trị nội trú tại khoa. Trong thời gian học tập tại khoa, mỗi sinh viên sẽ phải tham gia trực 1 buổi/ tuần, trong các buổi trực sinh viên tiếp tục thực hành các kỹ năng thăm khám, theo dõi, xử trí các bệnh nhân hình thành kinh nghiệm lâm sàng cho bản thân. Sinh viên sẽ phải phối hợp tốt với bệnh nhân, gia đình bệnh nhân và nhân viên y tế của khoa để hoàn thành tốt nhiệm vụ này.

## 8. TÍNH CHUYÊN NGHIỆP 3

Học phần tính chuyên nghiệp 3 có 1 tín chỉ, được học vào năm thứ 4. Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các yếu tố kinh tế, văn hóa xã hội cũng như các phong tục tập quán ảnh hưởng đến sức khỏe và bệnh tật theo từng vùng miền. Từ đó giúp các bác sĩ đa khoa tương lai có thể hiểu được và vận dụng được các kiến thức đó để giao tiếp, làm việc và xử trí các tình huống trong chăm sóc sức khỏe với người dân có các đặc điểm kinh tế, văn hóa xã hội khác nhau, đến từ các vùng miền khác nhau được phù hợp. Qua đó giúp người cán bộ y tế thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân được chủ động và hiệu quả hơn. Nội dung học phần tính chuyên nghiệp 3 đáp ứng được các tiêu chuẩn 1, 4, 7 trong chuẩn năng lực chuẩn năng lực 1 - Hành nghề phù hợp với bối cảnh văn hóa xã hội và điều kiện thực tế của người bác sĩ đa khoa.

Học phần gồm có 1 tín chỉ lý thuyết với 4 bài sau:

Bài 1. Đặc điểm tình hình kinh tế - văn hóa - xã hội Việt Nam

Bài 2. Ảnh hưởng của kinh tế, văn hóa, xã hội với sức khỏe và bệnh tật

Bài 3. Một số phong tục tập quán liên quan đến sức khỏe theo vùng miền

Bài 4. Thực trạng tiếp cận, sử dụng các dịch vụ y tế cho người dân tộc thiểu số, khó khăn và giải pháp

Giảng dạy học phần này bộ môn chủ yếu sử dụng phương pháp nêu vấn đề và dạy theo tình huống để giúp cho sinh viên gắn kết việc học lý thuyết vào với thực tế nhiều hơn, giúp sinh viên nâng cao khả năng tự học và học suốt đời.

## **9. SỨC KHỎE TÂM THẦN**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về triệu chứng học tâm thần, các bệnh tâm thần thường gặp, cấp cứu trong tâm thần. Học phần gồm 02 tín chỉ (01 lý thuyết/01 thực hành), được dạy/học ở học kì 8 hoặc 9 trong chương trình đào tạo, Học phần này nhằm đáp ứng CDR số [2,5,7,8,9,14,15,18,19,20,22,24] thuộc CTĐT Bác sĩ Y khoa. Học phần này có mối liên hệ với nhiều học phần khác như giải phẫu, sinh lý hệ thần kinh, sinh hóa, nội khoa cơ sở, thần kinh, Nội bệnh lý, và các học phần chuyên khoa khác. Trước khi học học phần Sức khỏe tâm thần sinh viên cần có các kiến thức về giải phẫu, sinh lý thần kinh, Nội khoa cơ sở, Tâm lý y đức.

Học phần bao gồm các bài giảng về các triệu chứng, hội chứng tâm thần thường gặp; một số bệnh tâm thần thường gặp trong cộng đồng. Các vấn đề quan trọng được giảng dạy bao gồm: Triệu chứng học tâm thần; Các biểu hiện lâm sàng, hướng chẩn đoán và xử trí ban đầu, tư vấn một số bệnh tâm thần thường gặp; Các biểu hiện lâm sàng, xử trí ban đầu, tư vấn các cấp cứu tâm thần.

Sinh viên được hướng dẫn và thực hành các kỹ năng cơ bản về giao tiếp với bệnh nhân tâm thần và người nhà bệnh nhân; kỹ năng khám phát hiện các biểu hiện rối loạn tâm thần; Kỹ năng đưa ra hướng chẩn đoán, xử trí một số bệnh tâm thần thường gặp và cấp cứu tâm thần; Kỹ năng nhận biết các trường hợp cần chuyển khoa, chuyển tuyến; Kỹ năng tư vấn cho bệnh nhân tâm thần và gia đình trong theo dõi, dự phòng một số bệnh tâm thần thường gặp. .

Những nhiệm vụ chính sinh viên phải hoàn thành khi tham gia học phần: SV phải đọc bài trước ở nhà cho mỗi buổi giảng lý thuyết; học lý thuyết tại GD BM Tâm thần đặt tại khoa Tâm thần- BV ĐKTU Thái nguyên vào 4 buổi do 4 cán bộ của BM giảng dạy vào 2 tuần đầu tiên trong 3 tuần tham gia học tập học phần; học lâm sàng tại 2 địa điểm: Khoa Tâm thần- BVĐKTU Thái Nguyên, Bệnh viện Tâm thần Thái nguyên. Thời gian học thực hành vào buổi sáng từ 7h-10h30 (giờ mùa hè) và từ 7h30-11h (giờ mùa đông).

## **10. Y HỌC CỔ TRUYỀN**

Học phần Y học cổ truyền là một trong các học phần chuyên ngành trong chương trình đào tạo (CTĐT) bác sĩ đa khoa. Học phần (HP) này bao gồm 2 tín chỉ (1LT/1TH), được dạy trong học kỳ 8 của CTĐT Bác sĩ đa khoa, nội dung nhằm đáp ứng các chuẩn đầu ra (CDR) của CTĐT: CDR2; CDR4; CDR6; CDR11; CDR16; CDR17; CDR20; CDR21; CDR22; CDR23; CDDR24; CDDR25. Học phần Y học cổ truyền có liên hệ với các học phần cơ sở ngành (sinh lý học, giải phẫu..), và các học phần lâm sàng (nội, ngoại, sản, nhi cơ sở). Sinh viên cần phải học các học phần khoa học cơ bản, cơ sở ngành, các học phần nội, ngoại, sản, nhi cơ sở trước khi học phần Y học cổ truyền.

## 11. DỊCH TỄ

Học phần dịch tễ học được giảng dạy vào năm thứ 4, bao gồm có 2 nội dung lý thuyết và thực hành. Phần lý thuyết bao gồm 1 tín chỉ được bao gồm các nội dung về dịch tễ học hiện đại và dịch tễ học các bệnh lây, không lây. Phần thực hành bao gồm 1 tín chỉ được chia thành 6 bài thực hành. Trong học phần này học sinh sẽ được học khái niệm về dịch tễ học, cách đề cập dịch tễ học, dịch tễ học các bệnh lây và không lây nhiễm, các nguyên lý và biện pháp dự phòng. Ngoài ra sinh viên còn được thực hành các xây dựng kế hoạch giám sát, tính toán một số số đo mắc bệnh, tử vong, chỉ số đánh giá chất lượng xét nghiệm, lập kế hoạch tiêm chủng và điều tra xử lý dịch bệnh truyền nhiễm.

## 12. DA LIỄU

Học phần Da liễu tạo ra môi trường để sinh viên học tập, rèn luyện, phát triển thành một người bác sĩ tận tâm, có hiểu biết và làm việc với bệnh nhân có bệnh lý Da liễu.

Học phần (HP) này bao gồm 2 tín chỉ (1LT/1TH), nằm trong học kỳ 8 của CTĐT Bác sỹ đa khoa. Đáp ứng chuẩn đầu ra theo yêu cầu về CĐR đối với sinh viên năm thứ 4: Đáp ứng được cả 3 kỹ năng theo chuẩn đầu ra gồm kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Cụ thể như sau:

- + CĐR về kiến thức: đáp ứng được CĐR 1, 2, 3, 4, 5, 6
- + CĐR về kỹ năng: đáp ứng được CĐR 7, 8, 9, 10, 11,12, 13, 14, 15, 16
- + CĐR về mức tự chủ và trách nhiệm: đáp ứng được CĐR 17,18

Có HP tiên quyết hay không, là:Các học phần Khoa học cơ bản; Cơ sở ngành; Nội, Ngoại Sản, Nhi cơ sở, Module Da- Cơ- Xương- Khớp.

Thông qua HP này, sinh viên sẽ được học về cách khám nhận định tổn thương cơ bản ngoài da, phát hiện các triệu chứng, thuộc chuyên ngành Da liễu, chẩn đoán và xử trí được các bệnh lý Da liễu thường gặp và một số tình trạng cấp cứu trong lâm sàng Da liễu. Để đạt được các mục tiêu học tập của học phần, sinh viên cần:

Học 15 tiết lý thuyết: Tuần 1 học 10 tiết; tuần 2 học 5 tiết, tại GD trường hoặc GD của bộ môn bên Bệnh viện TỰTN.

Học thực hành tại Khoa Da liễu bệnh viện trung ương Thái Nguyên: 5 buổi/ 1 tuần (Tuần 1: sinh viên làm quen với khoa phòng và buồng bệnh, học các bài khám phát hiện triệu chứng; Tuần 2: sinh viên học các bài bệnh học thực hành theo hình thức khám và nhận định triệu chứng dưới buồng bệnh, thảo luận lại ca bệnh tại GD; Tuần 3: Đi buồng tổng hợp lại nội dung lâm sàng và lượng giá thực hành).

## 12. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Đây là học phần bắt buộc. Học phần cung cấp cho người học hệ thống kiến thức về tư tưởng Hồ Chí Minh, từ nguồn gốc hình thành đến những vấn đề cơ bản trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh. Đặc biệt giúp cho người học thấy được ý nghĩa to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Ngoài phần mở đầu, nội dung học phần gồm 7 chương. Chương I: Khái quát quá trình hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh; Chương II, III, IV, V, VI làm rõ những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh như vấn đề dân tộc, giải phóng dân tộc, đạo đức cách mạng, về Chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên Chủ nghĩa xã hội, về Đảng Cộng sản Việt Nam, về văn hóa, đạo đức...

